QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Nguyễn Quốc Luật[1]

Tóm tắt: *Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong quá trình Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa nông thôn ở nước ta*

1. Về nội dung

Mấy năm qua, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng: bộ mặt nông thôn đã có một số chuyển biến tốt; đời sống vật chất và tinh thần đã có phần được nâng lên. Tuy nhiên, quá trình đó cũng đang nảy sinh nhiều vấn đề bất cập: bê tong hóa nhiều làm mất đi vẻ đẹp truyền thống của làng quê, môi trường ngày càng bị ô nhiễm, bản sắc làng quê bị phai nhạt,….Tình trạng đó do nhiều nguyên nhân. Song nhìn chung các xã vẫn còn lung túng về quy hoạch, quy hoạch chưa tốt, nhiều xã còn chưa quy hoạch được. Quy hoạch nông thôn đang đứng trước những vấn đề cần được nghiên cứu kỹ hơn về mô hình thiết kế, kiến trúc cảnh quan, môi trường, các tiêu chí về sử dụng đất, tiêu chuẩn về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội,…. Bài viết này nhằm đưa ra các phương hướng, các giải pháp trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay.

2. Về phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các phương pháp:

- Khảo sát thực tế

- Thống kê, so sánh

- Phân tích, tổng hợp.

I. Đặt vấn đề

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra hết sức mạnh làm cho bộ mặt nông thôn có những thay đổi nhanh chóng diễn ra một cách tự phát, bê tông hóa nhiều làm mất đi vẻ đẹp sinh thái của làng quê Việt Nam. Môi trường nông thôn ngày càng bị ô nhiễm đến mức báo động. Bản sắc làng quê bị phai nhạt, lối sống thực dụng đang ngày một phổ biến. Tuy mấy năm qua thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bước đầu cũng đã đạt được những kết quả quan trọng, bộ mặt nông thôn cũng đã có một số chuyển biến tốt, song nhìn chung các xã vẫn còn lúng túng về quy hoạch, quy hoạch chưa tốt thậm chí có xã còn chưa quy hoạch được. Nhìn chung các xã có quy hoạch cũng chủ yếu tập trung vào quy hoạch trung tâm xã, số lượng các điểm dân cư nông thôn tập trung có quy hoạch còn thấp. Chất lượng đồ án quy hoạch còn yếu, tính khả thi chưa cao, các động lực phát triển nông thôn được xác định không đầy đủ, không thu hút được nguồn lực đầu tư. Do đó, việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, tăng cường phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phát triển doanh nghiệp, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác hỗ trợ nông dân và thúc đẩy sản xuất hàng hóa có chất lượng, có giá trị cao vẫn còn yếu.

II. Thực trạng điều tra và phương hướng đề xuất

Quy hoạch nông thôn đang đứng trước những vấn đề cần được nghiên cứu kỹ hơn về mô hình thiết kế, kiến trúc cảnh quan môi trường, các chỉ tiêu về sử dụng đất, tiêu chuẩn về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội……để phù hợp với hiện trạng điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và phong tục tập

[1] Trường Đại học Thủy Lợi

quán của từng địa phương. Quy hoạch nông thôn mới phải là nhạc trưởng của tất cả các chương trình hành động vì đây là xây dựng một xã hội với đúng nghĩa của nó. Có quy hoạch nông thôn mới hạn chế và giảm thiểu được các quy hoạch chắp vá, tùy tiện, giữ gìn và phát huy các không gian kiến trúc truyền thống vốn có và quan trọng nhất là đáp ứng được yêu cầu của Đảng và chính phủ về nông thôn mới trong tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Điều cần phải nhấn mạnh và nhận thức rõ là công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước có nhiệm vụ làm chuyển biến nền kinh tế là từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu sang nền kinh tế công nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Còn công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp không có nghĩa là chuyển nền kinh tế nông nghiệp ở vùng nông thôn thành nền kinh tế công nghiệp, lấy công nghiệp để thay thế cho nông nghiệp. Chủ trương của Đảng và Chính phủ về công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp là quá trình giải quyết đồng bộ ba vấn đề nông nghiệp nông thôn và nông dân.

Mục tiêu tổng quát của công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp là: xây dựng một nền nông nghiệp, sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả bền vững có năng suất, chất lượng và sức mạnh cạnh tranh cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, xây dựng nông thôn ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội phát triển ngày càng thuận lợi.

Nói cụ thể thì công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn phải giải quyết được ba vấn đề sau:

Một là, Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trước hết là công nghệ sinh học, đưa thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào các khâu sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả, sức mạnh cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường trong nước và trên thế giới.

Hai là, Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng tăng nhanh giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỉ trọng sản phẩm và lao động nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái, tổ chức lại quan hệ sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp, xây dựng nông thôn dân chủ, công bằng, văn minh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ở nông thôn.

Ba là, Công nghiệp hóa hiện đại hóa nông thôn là quá trình kết hợp chặt chẽ các vấn đề kinh tế và xã hội nhằm giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của người dân nông thôn, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, giữ gìn phát huy truyền thống văn hóa và thuần phong mỹ tục; phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn qua việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Một điều nữa cũng cần quán triệt thật rõ là mục đích của xây dựng nông thôn mới là tạo điều kiện đảm bảo tăng và ổn định việc làm cho nông dân, xây dựng nông thôn dân chủ công bằng, văn minh không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở nông thôn. Nói cách khác, là việc xây dựng nông thôn mới là do lợi ích của nông dân, vì lợi ích của nông dân và quan trọng nhất là do nông dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện, dựa vào sự tự giác của chính bản thân nông dân, dựa vào nội lực của cộng đồng nông dân địa phương là chính với sự hỗ trợ giúp đỡ của nhà nước.

Nắm vững vai trò những nhận thức trên,

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trước hết cần liên kết chặt chẽ với các cơ quan khoa học, nghiên cứu nắm vững điều kiện tự nhiên, xã hội, tập quán lợi thế của địa phương mình để xác định được cây trồng, vật nuôi phù hợp cùng các ngành nghề có khả năng phát triển. Ví dụ: sản xuất trồng cây đậu tương có thể nghĩ đến sản xuất bột đậu nành, sữa đậu nành, " tào phớ", chế biến tương, đậu phụ, chế biến thức ăn gia súc…

Đồng thời cần yêu cầu cơ quan khoa học hướng dẫn, cung ứng, kỹ thuật hóa công nghệ mới, phối hợp với cơ quan khuyến nông, khuyến nông chuyển giao hướng dẫn nông dân nắm vững và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật từ khâu chọn giống, các khâu chăm sóc đến khâu thu hoạch, bảo quản, chế biến để bảo đảm nâng cao năng suất lao động, tăng được số lượng, chất lượng sản phẩm, nâng cao được sức cạnh tranh các sản phẩm của nông thôn tạo ra. Vấn đề cơ giới hóa trong các khâu sản xuất như làm đất và thu hoạch hiện đang được các địa phương đưa vào áp dụng nhưng vẫn còn chậm, cần được tích cực chú trọng. Sau thu hoạch tỷ lệ hao hụt của sản phẩm ở nước ta còn rất cao: ngành rau quả hao hụt lên tới 25 - 30%, trong khi tỷ lệ hao hụt ngành này ở Thái Lan - Indonesia cao nhất tỷ lệ này cũng chỉ chiếm 15%, ngành lúa gạo ở nước ta thường tỷ lệ hao hụt từ 13 - 20%, trong khi tỷ lệ hao hụt này ở Thái Lan - Indonesia cao nhất chỉ 8 - 10%.

Công nghệ bảo quản ở nước ta còn rất lạc hậu, nông sản khó giữ được chất lượng ổn định trong thời gian lâu dài. Do đó, việc sản xuất rau, hoa quả, trái cây… mới được xuất khẩu sang các nước trong khu vực mà ít vươn tới được thị trường châu Âu, Châu Mỹ, châu Phi có giá cao hơn.

Công nghệ chế biến bảo đảm cho sản phẩm có lợi nhuận cao gấp nhiều lần so với tiêu thụ sản phẩm tươi ngay sau khi thu hoạch. Trái mít tươi bán buôn ra thị trường chỉ được có 6000 - 7000 đồng/1kg, nhưng qua chế biến công ty Vinamit đã làm tăng lợi nhuận lên gấp 50 - 60 lần.

Việt Nam là nước sản xuất cà phê lớn trên thế giới nhưng chủ yếu tiêu thụ cà phê dưới dạng sơ chế, giá bán thấp. Các nước tiên tiến sau khi nhập cà phê nguyên liệu từ Việt Nam qua chế biến tạo thành sản phẩm với giá bán tăng gấp 20 lần so với giá trị mua nguyên liệu lúc ban đầu. Bởi vậy, áp dụng công nghệ bảo quản, chế biến đang là vấn đề hết sức bức thiết, là giải pháp "sống còn" cho tiêu thụ sản phẩm và sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở nước ta. Thực tiễn ở nước ta cho thấy mô hình doanh nghiệp chế biến nông sản nhỏ và vừa ở các địa phương vẫn có ưu thế hơn khu công nghiệp tập trung đầu tư lớn. Bởi vì, mô hình doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với trình độ quản lý kinh tế và trình độ công nghệ của người sản xuất, tính cơ động cao, dễ thích ứng với biến đổi về thị trường nhất là khi có nhu cầu thay đổi mẫu mã sản phẩm, năng động trong tiếp thị, vốn đầu tư tháp với phần lớn thiết bị chế tạo trong nước. Thực hiện mô hình này có thể bám sát vùng nguyên liệu với cơ chế thu mua mềm dẻo, có thể kết hợp hài hòa giữa trồng trọt với chế biến tại chỗ bằng cách chủ động điều tiết đầu vào nguyên liệu và đầu ra của sản phẩm. Các mô hình chế biến nông sản quy mô vừa và nhỏ ở các địa phương nên trở thành các xí nghiệp vệ tinh cung cấp sản phẩm sơ chế và nguyên liệu thứ cấp cho khu công nghiệp cao để chế biến thành sản phẩm cuối cùng. Do đó, trong quy hoạch các địa phương cần hết sức lưu ý mô hình này. Phát triển sản xuất tất yếu phải tính đến thị trường tiêu thụ. Cái khó lớn nhất cảu người làm nông nghiệp hiện nay không phải là vốn mà là thị trường đầu ra. Mấy năm qua các vùng sản xuất cây ăn quả, sản xuất cá tra, tôm …đã chịu bao lao đao vì sản phẩm ế ẩm, rớt giá, chịu lỗ lớn thậm chí bị phá sản trắng tay. Do đó, trong tiến hành kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, Ban chỉ đạo xây dựng quy hoạch nông thôn mới ở địa phương cũng phải

tính toán kỹ đến việc tổ chức tiêu thụ sản phẩm và cách tốt nhất hiện nay là tổ chức liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp tiêu thụ và nông dân. Qua kinh nghiệm thực tế mấy năm qua ở một số tỉnh miền Nam như An Giang, Đồng Tháp, ….sự liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân thông qua các hợp đồng ký kết giữa hai bên đã đưa lại hiệu quả rất thiết thực. Doanh nghiệp giữ vai trò cầu nối giữa nhà khoa học và nông dân trong việc đặt hàng, nghiên cứu giải quyết những vấn đề kỹ thuật từ yêu cầu của nông dân, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nghiên cứu, hướng dẫn nông dân và cung ứng các điều kiện vật chất để nông dân có thể thực hiện được công nghệ mới. Mặt khác doanh nghiệp cũng đảm bảo tiêu thụ sản phẩm của nông dân, nhờ đó nông dân an tâm ổn định sản xuất. Thực tế đã chỉ rõ việc liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân thông qua hợp đồng đã giúp doanh nghiệp chủ động nguồn nguyên liệu và hoạt động kinh doanh thuận lợi hơn; ngược lại người nông dân có thêm điều kiện phát triển sản xuất. Do vậy cần làm cho cả doanh nghiệp và người nông dân nhận thức rõ là họ cùng " ở chung một con thuyền", sự tồn tại của bên này là điều kiện tồn tại của bên kia nên phải hỗ trợ nhau phát triển trên tinh thần cùng có lợi nếu không cả doanh nghiệp và người nông dân đều bị "đấm".

Để thực hiện có hiệu quả việc này, Ban chỉ đạo có thể hướng dẫn xây dựng các doanh nghiệp ở địa phương hoặc các doanh nghiệp lớn ở các thành phố hoặc nơi khác và nên hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã ký hợp đồng thay cho từng nông dân cá thể.

Trong sản xuất nông nghiệp thường cũng dễ xảy ra thiên tai, lũ lụt, dịch bện hoặc các rủi ro khác nên nhất thiết phải vận động và hướng dẫn các cơ sở sản xuất nông lâm ngư nghiệp phải thật sự tham gia bảo hiểm nông nghiệp. Sự tham gia bảo hiểm này không chỉ giảm bớt được thiệt hại rủi ro trong thu hoạch sản phẩm mà còn là một ràng buộc khiến người sản xuất phải tuân thủ đúng những điều kiện, yêu cầu của các nhà kỹ thuật sản xuất đã ký kết.

Chính trên cơ sở xác định cây trồng, vật nuôi ngành nghề có khả năng thực hiện những cơ sở các loại doanh nghiệp có khả năng xây dựng, phát triển hiện tại và tương lai mà địa phương có thể lựa chọn khu đất và phân khu chức năng, quy hoạch khu ở và trung tâm xã, quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu chăn nuôi, khu nuôi trồng thủy sản, khu công nghiệp, quy hoạch cây xanh, mặt nước và quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật thiết yếu.

Xuất phát từ việc xây dựng nông thôn mới là vì lợi ích của dân và phải do dân thực hiện, Đảng và Nhà nước đã nhấn mạnh nguyên tắc: Tận dụng nguồn nội lực sẵn có của cơ sở, phải huy động được sự tham gia tích cực, tự giác của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương, phải tạo ra được sự đồng thuận đối với từng hộ, từng gia đình, phải tuyên truyền, giáo dục động viên từng người dân nhận thức rõ ý nghĩa, lợi ích thiết thực của việc xây dựng nông thôn mới và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi trong việc xây dựng nông thôn mới cho chính quê hương mình. Muốn người dân đồng thuận tự giác, tự nguyện thì cần thiết và tốt nhất vẫn là phát huy dân chủ tạo mọi điều kiện để người dân được thực sự bàn bạc thảo luận công khai về các dự án và phải minh bạch trong sử dụng các nguồn đầu tư xây dựng nông thôn. Ngay từ khi bắt tay vào quy hoạch phải hướng dẫn, khuyến khích mọi người dân tham gia đóng góp ý kiến, xác định rõ cây trồng, vật nuôi cảu địa phương, xác định được ngành nghề công nghiệp chế biến, bảo quản, xác định được biện pháp kỹ thuật công nghệ cần và có thể áp dụng, sự cần thiết và lợi ích của việc liên kết chặt chẽ với các nhà khoa học, các doanh nghiệp, của việc tham gia bảo hiểm nông nghiệp. Trên cơ sở đó cũng phải xác định rõ được phân chia, quy định khu vực trung tâm và các khu vực khác cần thiết, xác

định xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, đường xá, giao thông, thủy lợi…….tổ chức, hướng dẫn, trao đổi thảo luận rộng rãi, công khai tại các nhóm dân cư, thôn xóm để có những bổ sung, điều chỉnh cần thiết và tạo nên sự nhất trí cao về các dự án để khi triển khai thực hiện được dễ dàng thông suốt.

Tất nhiên, xây dựng nông thôn mới không phải chỉ là xây dựng được các đề án khả thi và cũng không chỉ là thực hiện các đề án để phô trương, quảng cáo chứng tỏ đã xây được mô hình " hoành tráng", khang trang, đẹp đẽ mà phải xem xét kỹ lại xem nó có đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội, có đem lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất – tinh thần cho dân, tạo ra sự hòa hợp, đoàn kết trong thôn xóm, sự giàu đẹp cho quê hương hay không. Dù sao thì đất đai, của cải, các phương tiện kỹ thuật, khoa học công nghệ chỉ là phương tiện để tiến hành xây dựng, còn xây dựng được thành công ít hay nhiều, thấp hay cao lại chính do con người biết tận dụng các phương tiện ấy để thực hiện đáp ứng nhu cầu lợi ích của bản thân mình.

Vì vậy, ngay sau khi đã nhất trí về quy hoạch giải quyết vấn đề đặt ra là phải quy hoạch giải quyết vấn đề nhân lực. Căn cứ vào kỹ thuật khoa học công nghệ mới cần áp dụng, căn cứ vào nhân công cần thiết phải đáp ứng cho xây dựng các cơ sở kinh doanh cần mở ngay các lớp ngắn hạn ngay trên đồng ruộng, ngay ở cơ sở, vừa học vừa làm, cầm tay chỉ việc trực tiếp để có thể thực hiện ngay được nhu cầu cần thiết trước mắt. Về lâu về dài cần phải có quy hoạch đào tạo trong ba năm, năm năm, mười năm và dài hơn một số học sinh, con em trẻ vào các lớp sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, dạy nghề tạo nên một đội ngũ có tay nghề có kiến thức cơ bản để đảm nhiệm công việc, qua đó mà ổn định, phát triển được sản xuất kinh doanh của địa phương.

Xây dựng nông thôn mới vững chắc còn phải tạo cho nông dân thật sự tự chủ, tự giác, tự giải quyết vấn đè quản lý kinh tế, quản lý xã hội, bảo đảm nông thôn ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, nâng cao hiểu biết về mọi mặt, mở rộng giao lưu giữa các vùng, miền và ra ngoài nước. Do đó địa phương phải có quy hoạch đào tạo cán bộ bảo đảm phải có cán bộ, công chức xã 100% có trình độ trung cấp trở lên. Phải đảm bảo có một đội ngũ có kiến thức về quản lý kinh tế - văn hóa xã hội, quản lý đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quản lý tài chính và hành chính; có năng lực điều hành một cách có hiệu quả các mặt của đời sống nông thôn hiện đại. Bộ giáo dục và đào tạo và Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đều xác định đào tạo nhân lực đặc biệt là cán bộ quản lý chính là khâu đột phá nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó là việc tăng cường thu hút sinh viên bằng các hình thức hỗ trợ học phí và chính sách phụ cấp lương cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật làm việc trực tiếp tại nông thôn nhất là các ngành nông – lâm – ngư nghiệp để tạo điều kiện cho các cán bộ này ổn định gắn bó với công việc hiện nay của họ.

III. Kết luận

Xây dựng nông thôn mới đã và đang được triển khai mạnh mẽ. Đây không phải là vấn đề hoàn toàn mới nhưng hiện nay đang vấp phải nhiều khó khăn. Nhiều địa phương vẫn chưa thật sự huy động được nội lực, chưa lôi cuốn được nhân dân mình thật sự tự nguyện, tự giác hứng thú trong việc xây dựng. Do đó, từng địa phương phải thật sự đổi mới tư duy, chính quyền và cấp ủy địa phương phải tự nhận thức và làm cho từng hộ, từng gia đình, từng thành viên nhân dân tự giác, tự nguyện, đồng thuận cao trong thực hiện mới đạt được kết quả mong muốn.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng kết 2 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.
   Ban chỉ đạo Trung ương, tháng 8 năm 2012.
   Báo nhân dân, ngày 20 – 8 – 2012
2. Tờ trình về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tháng 8 – 2012. www.dcrd gov.vn

Abstract

A NEW COUNTRYSIDE CONSTRUCTION PLANNING IN THE INDUSTRIALIZATION- MODERNIZATION PROCESS IN RURAL AREAS IN VIET NAM

1. Content

Over the past few years, the new countryside construction program was initially achieved important results: there are some positive changes in rural areas, living standard including of material and spirituality life has been raised. However, these processes also face some inadequate problems: using too much concrete will lose the traditional beauty of rural areas; environment becomes more and more polluted; the village characters faded… These problems are due to many reasons. But in general, communes still confuse about planning, the planning is not really excellent, or the planning has not done yet.

Rural area planning issues need investigating more carefully about design model, landscape architecture, environment, land use criteria, technical infrastructure standards and society infrastructure standards… This document aims to provide the directions, solutions for new countryside construction planning in our country today.

2. Methodology

The author used these following methods

- *Site visit and conduct a survey*
- *Statistic and comparison*
- *Analysis and synthesis*

References

1. *Review of two years of implementation of the new countryside construction program. Central Steering Committee, August 2012*
2. *Report on the amendment of some criteria in the national criteria systems about the new rural areas of the Ministry of Agriculture and Rural Development. August, 2012. www. dcrd gov.vn*

Người phản biện: **PGS.TS. Đỗ Văn Hứa**

BBT nhận bài: 03/12/2012
Phản biện xong: 26/12/2012